

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG**  
(Số tuần: 4 tuần: Từ ngày 09/9 đến ngày 04 tháng 10 năm 2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
TT	Mục tiêu			
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>` Hô hấp: Hít vào thở ra.</li> <li>` Tay: 2 tay đưa về phía trước - đưa về phía sau</li> <li>` Lưng bụng lườn: Nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên.</li> <li>` Chân: Đứng nhún chân.</li> <li>` Tập theo nhạc bài hát: Cô và mẹ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* HĐ chơi – Tập:</li> <li>` Hô hấp: Hít vào thở ra.</li> <li>` Tay: 2 tay đưa về phía trước - đưa về phía sau</li> <li>` Lưng bụng lườn: Nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên.</li> <li>` Chân: Đứng nhún chân.</li> <li>` Tập theo nhạc bài hát: Cô và mẹ</li> </ul>	
2	Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động đi thay đổi tốc độ nhanh chậm theo cô.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi theo hiệu lệnh.</li> <li>- Chạy theo hướng thẳng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chơi - tập có chủ định:</li> <li>- Đi theo hiệu lệnh.</li> <li>+ TCVĐ: Đuổi theo bóng.</li> <li>- Chạy theo hướng thẳng</li> <li>+ TCVĐ: Lăn bóng</li> <li>- Trò chơi mới: Nu na nu nống.</li> </ul>	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chơi - tập có chủ định:</li> <li>- Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng.</li> <li>+ TCVĐ: Đuổi bắt.</li> </ul>	
5	Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật nhảy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bật tại chỗ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chơi - tập có chủ định:</li> <li>- Bật tại chỗ</li> <li>+ TCVĐ: Chim bay, cò bay</li> </ul>	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vò xé giấy.</li> <li>- Đóng cọc bàn gỗ.</li> <li>-Tập xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động chơi:</li> <li>+ Vò, xé giấy.</li> <li>+ Đóng cọc bàn gỗ.</li> <li>+Xâu vòng vòng tay, chuỗi đeo cổ.</li> <li>- Trò chơi mới: Gõ trống.</li> </ul>	
8	Trẻ biết thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động ăn: Cô giới thiệu cho trẻ các món ăn trong bữa ăn. Thịt lợn băm sốt cà chua, canh rau cải, thịt gà xào củ quả...</li> </ul>	
9	Trẻ biết ngủ một	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện tập thói quen</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động ngủ: Tập cho</li> </ul>	

	giấc buổi trưa.	ngủ một giấc trưa.	trẻ thói quen ngủ một giấc buổi trưa.
10	Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Trẻ tập đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Hoạt động vệ sinh: Cô hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định .
11	Trẻ biết làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Uống nước sau khi ăn, đi vệ sinh.	- Hoạt động ăn: Cô hướng dẫn trẻ cách lấy nước uống sau khi ăn. - Hoạt động vệ sinh: Tập ngồi bô đúng cách, đúng nơi quy định.
13	Trẻ biết tránh một số nơi nguy hiểm	- Nhận biết một số nơi nguy hiểm không được đến gần trong khu vực trường mầm non:khu vực cổng trường gần đường,khu vực sau nhà vệ sinh	- Hoạt động chơi: Dạo chơi ngoài trời: Quan sát, trò chuyện về một số nơi nguy hiểm không được đến gần như:khu vực gần cổng trường,sau nhà vệ sinh

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết một số đồ dùng đồ chơi trong lớp.	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, đồ vật quen thuộc như tiếng trống, sắc xô, bát, thìa, - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, tron – xù xì.	* Hoạt động chơi: - Xem vi deo, nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật(tiếng trống, sắc xô, bát, thìa...), - Chơi với các đồ dùng, đồ chơi ở các góc. Đát nặn,khối gỗ,hột hạt để trẻ nhận biết được cứng-mềm,tron – xù xì. - Cho trẻ chơi với các loại đồ chơi: khối gỗ...
16	Trẻ biết bắt chước một số hành động quen thuộc của cô giáo, sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi ở lớp.	- Đồ dùng đồ chơi của nhóm/lớp	
17	Trẻ có khả năng nói được tên của cô giáo, các bạn trong lớp.	- Tên của cô giáo, các bạn trong nhóm/lớp.	* Chơi – tập có chủ định: - Trò chuyện về tên của cô giáo và các bạn trong lớp( Đây là cô An.cô Thương, đây là bạn Đăng, bạn Quân) TCTV:Con chào cô giáo, tôi chào bạn. * Hoạt động chơi: + Xem tranh, sách, băng

			<p>hình về trường, lớp, cô giáo và các bạn.</p> <p>+ Trò chơi: Chào cô</p>	
19	Trẻ nhận biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi trong lớp.	- Sờ, nắn, nhìn, đồ dùng, đồ chơi để nhận biết đặc điểm: Đồ dùng, đồ chơi của nhóm lớp.	<p>* Chơi – tập có chủ định:</p> <p>- Nhận biết: Quả bóng, búp bê</p> <p>- Nhận biết: Cái bàn, cái ghế</p> <p>- Nhận biết: Bánh nướng, bánh dẻo, đèn ông sao.</p> <p>- TCTV: Quả bóng màu xanh, búp bê...</p>	
20	Trẻ chỉ/ nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, xanh, vàng.( quả bóng, khối nhựa, khối gỗ)	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Cho trẻ chơi với quả bóng, khối nhựa màu đỏ, xanh, vàng.</p> <p>- Yêu cầu trẻ lấy và cất đúng màu quả bóng, khối nhựa màu.</p> <p>- Trò chơi: Tìm đúng màu.</p>	
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>				
22	Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động.	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói.	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Trò chuyện với trẻ, cho trẻ chơi với các đồ chơi và yêu cầu trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định.</p> <p>- Trò chơi mới: Dung dăng dung dề, Bóng tròn to, Gõ trống, Đuổi bóng</p> <p>- Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dề</p>	
24	Trẻ hiểu được nội dung một số truyện ngắn đơn giản: Đôi bạn nhỏ.	- Nghe truyện ngắn: Đôi bạn nhỏ.(ST)	<p>* Chơi tập có chủ định</p> <p>- Truyện: Đôi bạn nhỏ.(ST)( TCTV: Vịt con, chiếp chiếp, vít vít, là lá la...)</p>	
26	Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng: Đến lớp, chơi với bạn, bạn của bé.	<p>* Chơi – tập có chủ định</p> <p>- Thơ: Bạn của bé, Làm đồ chơi, Đèn kéo quân</p> <p>- Trò chơi mới: Dung dăng dung dề.</p> <p>- Đồng dao: Dung dăng dung dề</p>	
27	Trẻ nói được câu đơn, có các từ thông dụng chỉ sự vật quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật quen thuộc trong giao tiếp: Bàn ghế ở lớp, cái cốc nước, bát, thìa ăn cơm....	- Hoạt động học: Trò chuyện với trẻ về tên đồ dùng đồ chơi trong lớp của bé.	

<b>4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b>			
37	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em).	- Tập sử dụng một số đồ chơi: Búp bê.	- Hoạt động chơi – tập: Góc thao tác vai: Bé em, ru em ngủ.
40	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc trong chủ đề “Bé vui đến trường”.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của xác xô, phách tre. - Hát, tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Đi nhà trẻ, Cô và mẹ. - Hát dân ca : Inh lá ơ	* Chơi - tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài hát: - DH: Đi nhà trẻ - VĐTN: Cô và mẹ. - Nghe: Chim mẹ chim con, Rước đèn dưới ánh trăng. - Trò chơi: Ai đoán giỏi, tai ai tinh, Nghe âm thanh của dụng cụ âm nhạc - Biểu diễn văn nghệ. - Hát dân ca: Inh lá ơ
41	Trẻ thích xếp hình, xâu vòng, xé, vò.	- Xếp đường đi, xếp nhà, xếp cổng, xâu vòng. xé giấy, vò giấy.	- Chơi - tập có chủ định: - HĐVĐV: + Xâu vòng màu đỏ + Xếp đường đi + Xâu vòng màu xanh + Xếp cổng - Hoạt động chơi: + HĐVĐV: Xếp nhà, xếp cổng + Góc NT: Xé giấy, vò, xem sách tranh ảnh.
Tổng: 22 mục tiêu.			

Ngày 05 tháng 09 năm 2024

**Tổ phó chuyên môn**  
( Kí duyệt)

**Người lập**

**Phạm Thị Hồng Huệ**

**Phạm Thị Thanh An**

